

Bản án số: 87/2017/HSPT
Ngày: 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hải

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhơn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **A**; Sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: đường Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: đường E, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông B (sinh năm 1960) và bà C (sinh năm 1955); vợ là D, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/11/2016, bà C, sinh năm: 1955, trú tại: đường Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú tại đường E, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cùng chồng đi chợ mua đồ và giao cho con là A2 và A trông coi nhà cửa. Trước khi đi bà C có cất tiền trong CPU máy tính để trong phòng và nói với A2 khi nào có người tới thu tiền điện thì tới lấy tiền trong CPU để trả. Ở nhà lúc này chỉ có A2 và A. Lợi dụng lúc A2

đang làm bánh dưới bếp, A đi vào phòng mở CPU máy tính lấy trộm 3.600USD và 25.000.000đ rồi bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà C về nhà phát hiện bị mất tiền trong CPU máy tính nên đã gọi cho A nhưng không được vì A đã tắt điện thoại. Đến ngày 11/11/2016, A về nhà số đường Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa ngủ, bà C biết được nên cùng A2 đến hỏi về số tiền để trong CPU máy tính thì A thừa nhận đã trộm cắp và sử dụng hết. Ngày 15/11/2016, bà C đến Công an phường L trình báo sự việc. Tại Công an phường L và Công an thành phố N, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã nêu trên.

Số tiền 3.600USD quy đổi ra tiền Việt Nam là 79.210.800đ. Tổng giá trị tài sản mà A đã lấy trộm của bà C là 104.210.800đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 24/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2017, bị cáo A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Bị cáo A kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét và lượng hình đúng mức độ, tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà giữ nguyên mức án như án sơ thẩm đã tuyên.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp Khánh Hòa
- TAND Tp. N;
- VKSND Tp. N;
- Công an Tp. N;
- Chi cục THADS Tp. N;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu hồ sơ, án văn, vp.

Trần Thị Kim Hải